

# ẢNH HƯỞNG CỦA LỢI ÍCH CẢM NHẬN ĐẾN Ý ĐỊNH THAM GIA HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG CỦA GIẢNG VIÊN TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

LÊ THỊ HƯƠNG

Khoa Thương mại Du lịch, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

Tác giả liên hệ: lethihuong.18@iuh.edu.vn

DOIs: <https://www.doi.org/10.46242/jstiuh.v72i6.5045>

**Tóm tắt.** Hoạt động phục vụ cộng đồng đóng vai trò then chốt trong phát triển xã hội và nâng cao vị thế các cơ sở giáo dục đại học (CSGD ĐH). Tuy nhiên, tỷ lệ giảng viên tham gia còn thấp do thiếu động lực. Nghiên cứu này nhằm xác định ảnh hưởng của lợi ích cá nhân đối với ý định tham gia của giảng viên trong hoạt động phục vụ cộng đồng. Nghiên cứu sử dụng phương pháp ước lượng mô hình cấu trúc bình quân tối thiểu từng phần (PLS-SEM) với cỡ mẫu là 203 giảng viên. Nghiên cứu cho thấy lợi ích cảm nhận, nhận thức về trách nhiệm và thái độ có ảnh hưởng tích cực đến ý định tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng. Hơn nữa, nghiên cứu phát hiện hai yếu tố: Nhận thức về trách nhiệm và thái độ giữ vai trò trung gian từng phần trong mối quan hệ giữa lợi ích cảm nhận và ý định tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng của giảng viên tại các CSGD ĐH. Những phát hiện của đề tài cung cấp hiểu biết hữu ích cho nhà quản lý CSGD ĐH về ảnh hưởng của lợi ích cảm nhận có liên quan đến nhận thức về trách nhiệm và thái độ điều này làm tăng sự chắc chắn trong việc tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng của giảng viên tại các CSGD ĐH.

**Từ khóa:** lợi ích cảm nhận, nhận thức về trách nhiệm, phục vụ cộng đồng.

## 1. GIỚI THIỆU

Những nỗ lực sáng tạo, nghiên cứu khoa học và tham gia phục vụ cộng đồng được coi là trách nhiệm chính của các CSGD ĐH. Nhiều trường đại học ở Việt Nam xem phục vụ cộng đồng là một thành phần không thể thiếu trong sứ mệnh giáo dục đại học. Nhiệm vụ này được đề cập trong luật Giáo dục 2019 và Nghị định 117/2021/NĐ-CP giao cho giảng viên nhiệm vụ tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng. Giảng viên đã thể hiện sự quan tâm đến việc tham gia vào các sáng kiến hoạt động cộng đồng và dịch vụ học tập, nhưng họ coi các hoạt động này là trách nhiệm bổ sung hơn là vai trò tích hợp. Lo ngại về việc thiếu sự công nhận và hỗ trợ từ các tổ chức của họ, đặc biệt là về nghĩa vụ xúc tiến và nghiên cứu (Borkoski & Prosser, 2020). Hoạt động cộng đồng không chỉ là một cách để giảng viên góp phần vào sự phát triển của cộng đồng mà còn mang lại nhiều lợi ích đa chiều cho tổ chức giáo dục, giảng viên, người học và cộng đồng (Borkoski & Prosser, 2020; Chi & cộng sự, 2023; Simanjuntak & cộng sự, 2022; Sufia & cộng sự, 2022). Đối với giảng viên, việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng khuyến khích sự tích cực trong nghiên cứu và nâng cao năng lực nghiên cứu của họ (Yusuf & cộng sự, 2022). Đồng thời, thông qua hoạt động cộng đồng, giảng viên có cơ hội nâng cao kỹ năng giảng dạy và sâu sắc hiểu biết về cộng đồng của mình (Rahim & cộng sự, 2023). Từ góc độ của tổ chức giáo dục, việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng không chỉ thể hiện cam kết đối với xã hội mà còn giúp xây dựng hình ảnh tích cực trong cộng đồng. Điều này có thể thu hút sự chú ý từ cộng đồng địa phương và quốc tế, tăng cơ hội hợp tác với đối tác, cũng như thu hút sinh viên và giảng viên ưu tú (Dunn, 2018). Sự hợp tác giữa giảng viên và tổ chức cộng đồng có thể tạo điều kiện cho sinh viên trải nghiệm dựa trên cộng đồng ý nghĩa, chẳng hạn như chuyến đi phục vụ tình nguyện, dẫn đến kết quả tích cực (Davis & cộng sự, 2020). Còn đối với cộng đồng, tham gia vào hoạt động cộng đồng không chỉ giúp củng cố mối quan hệ với tổ chức giáo dục mà còn giảm thiểu tính dễ bị tổn thương của cộng đồng (Brenner, 2022). Từ đó cho thấy, hoạt động cộng đồng mang lại lợi ích cho mọi bên bằng cách tăng cường học tập, phát triển chuyên môn và tham gia của cộng đồng.

Ý định của giảng viên đại học tham gia vào hoạt động phục vụ cộng đồng bị ảnh hưởng một loạt yếu tố, như đã được nghiên cứu trên ở các bối cảnh khác nhau.

Nghiên cứu về ý định tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng của giảng viên bắt đầu bằng việc nhấn mạnh vai trò của nhận thức và sự công nhận từ lãnh đạo tổ chức (Holland, 2019). Đồng thời, các tiêu chuẩn và quy định quốc gia, như tại Indonesia, cũng đặt ra kỳ vọng về sự tham gia của giảng viên và ảnh hưởng của việc

tuân thủ các thủ tục chính thức (Pertwi, 2022). Sự giải thích rõ ràng về hoạt động cộng đồng, bao gồm cả hoạt động miễn phí và có tính phí, đóng vai trò quan trọng trong việc tạo sự sẵn lòng tham gia của giảng viên. Sự hiểu biết rộng hơn về sự đa dạng của các hoạt động cộng đồng cũng được nhấn mạnh (Emilia, 2022). Ngoài ra, các chương trình đào tạo cụ thể, như khóa học về mô-đun điện tử, được xem là yếu tố quan trọng trong việc nâng cao động lực tham gia của giảng viên (Asep & cộng sự, 2022). Động lực tình nguyện, bao gồm giá trị cá nhân, hiểu biết và động cơ xã hội, cũng có ảnh hưởng đến ý định tham gia của họ (Sufia & cộng sự, 2022). Các dự án phục vụ cộng đồng, như cải thiện kỹ năng tiếng Anh của sinh viên, thể hiện mong muốn và đóng góp của giảng viên trong giáo dục cộng đồng (Agustina & cộng sự, 2019). Cuối cùng, các yếu tố nhân khẩu học và kinh nghiệm tình nguyện trước đây cũng được xác định là yếu tố dự báo quan trọng về sự sẵn sàng tham gia của giảng viên (Zhu, 2018).

Từ đó, có thể nhận định rằng ý định tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng của giảng viên chịu ảnh hưởng từ một loạt yếu tố, bao gồm nhận thức và sự công nhận từ lãnh đạo tổ chức, các tiêu chuẩn và quy định quốc gia, cũng như sự giải thích rõ ràng về hoạt động cộng đồng và sự hiểu biết về đa dạng của chúng. Ngoài ra, yếu tố như các chương trình đào tạo cụ thể, động lực tình nguyện, và kinh nghiệm tình nguyện trước đây đóng vai trò quan trọng trong việc xác định ý định tham gia của giảng viên. Điều này liên kết chặt chẽ với nghiên cứu “Ảnh hưởng của lợi ích cảm nhận đến ý định tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng của giảng viên”, với sự nhấn mạnh vào vai trò của lợi ích cảm nhận và các yếu tố khác. Nâng cao sự hiểu biết về lợi ích từ việc tham gia có thể mang lại cái nhìn toàn diện và hữu ích cho lĩnh vực này. Điều này góp phần vào nâng cao chất lượng giáo dục và danh tiếng ở tổ chức giáo dục đại học, đảm bảo sự phát triển bền vững trong hệ thống giáo dục của Việt Nam.

Cấu trúc nghiên cứu này bao gồm phần giới thiệu, nền tảng lý thuyết, giả thuyết và mô hình, phương pháp nghiên cứu, kết quả và thảo luận, cùng với kết luận, hạn chế và đề xuất hướng nghiên cứu tiếp theo.

## 2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT, GIẢ THUYẾT VÀ MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU

### 2.1. Lợi ích cảm nhận

Lợi ích cảm nhận được định nghĩa là cảm nhận về lợi ích tích cực do một hoạt động cụ thể mang lại (Leung, 2013). Lợi ích cảm nhận đóng một vai trò quan trọng trong việc ảnh hưởng đến hành vi có ý định trong các bối cảnh khác nhau. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng các yếu tố như Lợi ích cảm nhận, bao gồm lợi ích môi trường hoặc tài chính, ảnh hưởng đáng kể đến ý định của cá nhân để tham gia vào các hành vi cụ thể như tái chế điện thoại di động (Simonds & cộng sự, 2023). Ngoài ra, trong lĩnh vực mua hàng trực tuyến, nhận thức về lợi ích như giảm giá, sự thoải mái và thích thú ảnh hưởng tích cực đến ý định mua hàng trực tuyến, nhấn mạnh tầm quan trọng của các yếu tố này trong việc định hình hành vi của người tiêu dùng (Ben Yahya & cộng sự, 2023). Hơn nữa, lý thuyết về hành vi có kế hoạch nhấn mạnh tầm quan trọng của Lợi ích cảm nhận trong việc ảnh hưởng đến ý định, như đã thấy trong phân tích ý định đặt khách sạn bền vững (Ahmad & cộng sự, 2020). Do đó, Lợi ích cảm nhận đóng vai trò là động lực trong việc định hình ý định và hành vi của cá nhân trên các lĩnh vực khác nhau, thể hiện vai trò then chốt của họ trong quá trình ra quyết định. Những phát hiện này nhấn mạnh chung tác động đáng kể của Lợi ích cảm nhận đối với việc định hình ý định hành vi trong các lĩnh vực khác nhau.

### 2.2. Hoạt động phục vụ cộng đồng

Hoạt động phục vụ cộng đồng là các hành động mang lại lợi ích cho cộng đồng, bao gồm cả cá nhân, tổ chức hoặc nhóm tình nguyện dành thời gian, kỹ năng và nguồn lực để giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường và văn hóa (Butin, 2005; Simanjuntak & cộng sự, 2022). Các hoạt động này có thể là tổ chức sự kiện, hỗ trợ nhóm dễ bị tổn thương, tham gia bảo vệ môi trường và đóng góp vào chương trình giáo dục (Carroll, 2008). Từ đó có thể hiểu phục vụ cộng đồng là hoạt động tự nguyện nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng với mục tiêu cuối cùng là cải thiện chất lượng cuộc sống và thúc đẩy sự phát triển bền vững cho cộng đồng. Bên cạnh đó, sự tham gia phục vụ cộng đồng của các giảng viên đại học đóng một vai trò quan trọng trong việc hoàn thành sứ mạng giáo dục Đại học, bao gồm nghiên cứu, giảng dạy và tiếp cận cộng đồng (Emilia, 2022; Pertwi, 2022). Sự tham gia này vượt ra ngoài việc hỗ trợ đơn thuần cho các nhóm khó khăn về kinh tế, bao gồm các hình thức hoạt động dịch vụ khác nhau có thể được thực hiện bởi các thành phần khác nhau của các

tổ chức giáo dục đại học, không chỉ các viện hay các khoa chuyên ngành (Mobo & cộng sự, 2022). Thông qua các sáng kiến như chương trình đào tạo và nghiên cứu hành động trong lớp học, giảng viên có thể nâng cao năng lực của giáo viên trong các trường đối tác, mang lại lợi ích cho không chỉ các nhà nghiên cứu mà còn cả các trường học, giáo viên và sinh viên tham gia (Nursyirwan & cộng sự, 2020; Sufia & cộng sự, 2022). Vậy, hoạt động phục vụ cộng đồng không chỉ làm tăng danh tiếng của trường đại học mà còn thu hút nhân tài và sinh viên. Các hoạt động này cũng giúp nâng cao chất lượng của trường là cung cấp cơ hội phát triển kỹ năng mềm và tạo ra một môi trường học tập tích cực.

### **2.3. Mô hình nghiên cứu đề xuất**

Trong nghiên cứu này, lợi ích cảm nhận đề cập đến điều tích cực mà cá nhân có thể nhận được thông qua việc tham gia vào hoạt động cộng đồng và cảm giác làm việc có ý nghĩa. Mô hình nghiên cứu được đề xuất dựa trên sự kết hợp của hai lý thuyết làm nền tảng, bao gồm: Thuyết kích hoạt Tiêu chuẩn (Norm Activation Theory) và Thuyết Hành động Hợp lý (Theory of Reasoned Action). Cả hai lý thuyết, Thuyết Kích hoạt Tiêu chuẩn và Thuyết Hành động Hợp lý đều tập trung vào việc dự đoán hành vi dựa trên nhận thức và giá trị cá nhân. Thuyết Kích hoạt Tiêu chuẩn nhấn mạnh vai trò của mỗi nguy hiểm và giá trị cá nhân trong việc kích hoạt hành động xã hội và môi trường (Schwartz, 1977), trong khi Thuyết Hành động Hợp lý tập trung vào thái độ và ý định của cá nhân đối với hành vi, cùng với nhận thức về người khác (Ajzen, 1980). Cả hai lý thuyết này cung cấp cái nhìn sâu sắc vào cách mà cá nhân quyết định và thực hiện hành vi của mình trong các tình huống khác nhau. Trong nghiên cứu này Thuyết Kích hoạt Tiêu chuẩn (Norm Activation Theory) được áp dụng để giải thích về ảnh hưởng của “Lợi ích cảm nhận”. Giảng viên nhận thức được lợi ích tiềm năng của việc tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng (ví dụ: phát triển kỹ năng, nâng cao uy tín) sẽ có xu hướng tham gia nhiều hơn. Lợi ích cảm nhận cũng ảnh hưởng đến giá trị cá nhân, khi nhận thức được lợi ích, họ xem là hành vi quan trọng. Do đó, lợi ích cảm nhận dự kiến sẽ tích cực tác động đến ý định tham gia, nhận thức về trách nhiệm và thái độ của họ với hoạt động phục vụ cộng đồng. Đồng thời, thuyết Hành động Hợp lý áp dụng giải thích cho sự ảnh hưởng của “nhận thức về trách nhiệm” và “thái độ của giảng viên”. Nhận thức về trách nhiệm, có thể tác động đến thái độ của giảng viên đối với hoạt động phục vụ cộng đồng. Khi nhận thức được trách nhiệm, họ có thể đánh giá cao hơn việc tham gia và cảm thấy có nghĩa vụ phải làm. Thái độ tích cực của giảng viên sẽ tạo động lực tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng.

#### ***Sự ảnh hưởng của lợi ích cảm nhận đến ý định tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng, nhận thức về trách nhiệm và thái độ của giảng viên đối với hoạt động phục vụ cộng đồng***

Tác động của lợi ích nhận thức đối với ý định tham gia là một hiện tượng nhiều mặt đã được khám phá trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Trong bối cảnh giáo dục đại học xuyên quốc gia, lợi ích cảm nhận như triển vọng nghề nghiệp, các lựa chọn chương trình đa dạng và mong muốn về một nền giáo dục phương Tây đã được chứng minh ảnh hưởng đáng kể đến ý định tuyển sinh của sinh viên (Simonds & cộng sự, 2023). Tri pháp của giáo dục đại học nhấn mạnh tầm quan trọng của dịch vụ cộng đồng như một nền tảng để giảng viên đóng góp cho cộng đồng dựa trên chuyên môn của họ (Gonzalez, 2023). Hơn nữa, các tiêu chuẩn quốc gia về phục vụ cộng đồng ở các trường đại học Indonesia nhấn mạnh sự cần thiết của kết quả tiêu chuẩn hóa mà sinh viên đạt được, cho thấy mức độ nghiêm túc và tầm quan trọng gắn liền với các hoạt động đó (Asep & cộng sự, 2022). Ngoài ra, các hoạt động phục vụ cộng đồng ở các trường đại học không chỉ giới hạn ở việc cung cấp hỗ trợ miễn phí, mà còn bao gồm nhiều hình thức dịch vụ khác nhau, có thể được thực hiện bởi thành phần khác nhau của các tổ chức giáo dục đại học, bao gồm cả giảng viên (Pertiwi, 2022). Cuối cùng, việc tham gia vào các hoạt động phục vụ cộng đồng không chỉ mang lại lợi ích cho cộng đồng mà còn nâng cao năng lực sư phạm và phát triển chuyên môn của giảng viên, ảnh hưởng đến nhận thức và thực tiễn giảng dạy của họ (Emilia, 2022). Nhận thức của giảng viên về lợi ích ảnh hưởng đáng kể đến ý định tham gia vào hoạt động phục vụ cộng đồng của họ, hình thành sự tham gia vào tri pháp và phát triển nghề nghiệp ở giáo dục đại học. Dựa trên kết quả từ các nghiên cứu trên, giả thuyết tương tự H1 được xây dựng như sau:

#### ***H1. Lợi ích cảm nhận ảnh hưởng tích cực đến Ý định tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng.***

Tác động của lợi ích cá nhân đến nhận thức về trách nhiệm của một cá nhân bằng cách định hình ý thức trách nhiệm và đánh giá kết quả của họ (Agyemang & cộng sự, 2016). Khi một người cảm nhận được các lợi ích và tiện ích mà việc thực hiện trách nhiệm mang lại, họ có xu hướng cảm thấy được động viên và động

lực hơn để thực hiện nhiệm vụ đó. Ngoài ra, cá nhân có xu hướng ưu tiên sự an toàn của bản thân hơn sự an toàn của người khác khi nhận thức được tác động của một tình huống, dẫn đến mức độ khác nhau của các hành vi bảo vệ (Said & cộng sự, 2022). Hơn nữa, trong bối cảnh trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, cổ đông cá nhân nhấn mạnh tầm quan trọng của việc các công ty xem xét lợi ích của các bên liên quan khác nhau, cho thấy ý thức trách nhiệm rộng hơn ngoài lợi ích cá nhân (Li & cộng sự, 2011). Điều này nhấn mạnh rằng, lợi ích cá nhân có thể ảnh hưởng đến cách cá nhân nhận thức trách nhiệm của họ đối với người khác và cộng đồng, thể hiện sự liên kết giữa lợi ích cá nhân và nghĩa vụ xã hội. Việc này có thể tăng cường nhận thức của họ về trách nhiệm và ý thức về tầm quan trọng việc hoàn thành nhiệm vụ đó. Cụ thể là, nếu một người nhận thức được việc hoàn thành nhiệm vụ, sẽ mang lại lợi ích cá nhân họ sẽ có động lực lớn hơn để hoàn thành nhiệm vụ đó và nắm vững trách nhiệm của mình. Từ đó, tác giả đề xuất giả thuyết nghiên cứu sau:

*H2. Lợi ích cảm nhận ảnh hưởng tích cực đến Nhận thức về trách nhiệm*

Lợi ích nhận thức đóng một vai trò quan trọng trong việc định hình thái độ đối với hoạt động phục vụ cộng đồng. Các nghiên cứu đã chỉ ra, khi những người tham gia nhận thức được lợi ích như hỗ trợ tài chính, phát triển kỹ năng, mối quan hệ nghề nghiệp và khả năng đóng góp cho cộng đồng, thái độ của họ đối với sự tham gia trở nên tích cực hơn (Nasir & Rahim, 2020). Hơn nữa, thái độ tích cực có liên quan đến lợi ích hệ sinh thái văn hóa được nhận thức cao hơn, trong không gian xanh đô thị, với thái độ nhận thức là yếu tố dự báo chính về lợi ích này (Osore & cộng sự, 2022). Ngoài ra, tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng có thể dẫn đến tăng lòng tự trọng, ý thức tham gia cộng đồng và thái độ tích cực đối với Cơ đốc giáo ở người học (Hummel, 2013). Nhìn chung, lợi ích nhận thức được của hoạt động phục vụ cộng đồng có tác động trực tiếp đến việc hình thành thái độ tích cực và khuyến khích tham gia tích cực vào nỗ lực đó. Lợi ích cảm nhận có thể được xem là một yếu tố quan trọng đối với việc hình thành và duy trì thái độ tích cực của cá nhân đối với các hoạt động phục vụ cộng đồng. Từ đó tác giả đề xuất giả thuyết nghiên cứu sau:

*H3. Lợi ích cảm nhận ảnh hưởng tích cực đến thái độ giảng viên với hoạt động phục vụ cộng đồng.*

***Sự ảnh hưởng của nhận thức về trách nhiệm đến thái độ của giảng viên đối với hoạt động cộng đồng và ý định tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng.***

Nhận thức về trách nhiệm ảnh hưởng tích cực đến ý định tham gia vào hoạt động phục vụ cộng đồng, đóng vai trò là trung gian thông qua các yếu tố khác nhau. Các nghiên cứu về dự án điện đốt chất thải ở Trung Quốc cho thấy trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (corporate social responsibility-CSR) nhận thức ảnh hưởng tích cực đến ý định tham gia của công chúng, với các thực hành CSR ảnh hưởng đến thái độ và thúc đẩy sự tham gia (Wan & cộng sự, 2023; Wan & cộng sự, 2022). Ngoài ra, nhận thức của nhân viên về CSR tác động đáng kể đến ý định tham gia vào hoạt động tình nguyện của doanh nghiệp, làm nổi bật mối quan hệ tích cực giữa nhận thức CSR và cam kết của tổ chức (Wan & cộng sự, 2023). Hơn nữa, trong bối cảnh của y tế, sự tham gia của cộng đồng bị ảnh hưởng bởi nhận thức về trách nhiệm xã hội, nó là một trong những yếu tố chi phối ảnh hưởng đến mức độ tham gia (Huang, 2016). Nhìn chung, nhận thức mạnh mẽ trách nhiệm về xã hội thúc đẩy sự sẵn sàng tham gia vào các hoạt động phục vụ cộng đồng. Từ đó tác giả đề xuất các giả thuyết nghiên cứu sau:

*H4a. Nhận thức về trách nhiệm ảnh hưởng tích cực đến ý định tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng.*

*H4b. Nhận thức về trách nhiệm giữ vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa Lợi ích cảm nhận và ý định tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng.*

*H5. Nhận thức trách nhiệm ảnh hưởng tích cực đến thái độ giảng viên với hoạt động phục vụ cộng đồng.*

***Sự ảnh hưởng của thái độ của giảng viên đối với hoạt động cộng đồng đến ý định tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng.***

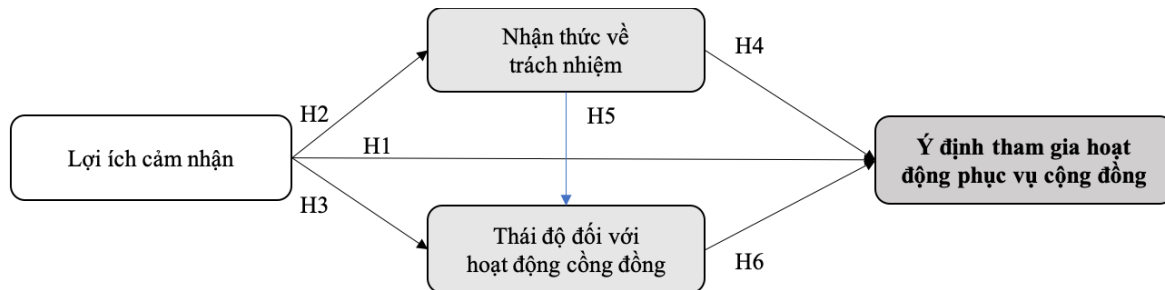
Thái độ quan trọng ở việc ảnh hưởng tích cực đến ý định tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng của cá nhân, được chứng minh bằng nhiều nghiên cứu khác nhau (Huang & To, 2022; Rogeleonick & cộng sự, 2020). Mối quan hệ giữa thái độ và ý định là nền tảng để hiểu cách các cá nhân quyết định tham gia (Bahammam & Bahammam, 2023). Điển hình như, trong môi trường giáo dục, dịch vụ học tập đã tác động tích cực đến thái độ của học sinh, nâng cao ý định đóng góp cho cộng đồng (Gonzalez, 2023). Thái độ cũng được hình thành bởi yếu tố như năng lực bản thân và động lực hưởng thụ (Ramlan & cộng sự, 2023). Nghiên cứu nhấn mạnh ảnh

hưởng của yếu tố chương trình và hoàn cảnh cá nhân đối với thái độ của người lớn tuổi, ảnh hưởng đến sự tham gia của họ vào hoạt động cộng đồng (Ramlan & cộng sự, 2023). Điều này chứng minh vai trò của thái độ trong việc thúc đẩy ý định tham gia, trải rộng trên các nhóm nhân khẩu học và môi trường khác nhau. Từ các phân tích trên tác giả đề xuất giả thuyết nghiên cứu sau:

H6a. Thái độ của giảng viên đối với hoạt động phục vụ cộng đồng ảnh hưởng tích cực đến ý định tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng.

H6b. Thái độ của giảng viên đối với hoạt động cộng đồng giữ vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa lợi ích cảm nhận và ý định tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng.

Mô hình tổng hợp các mối quan hệ giữa các giả thuyết được đề cập ở trên, được biểu diễn trong hình 1.



Hình 1. Mô hình lý thuyết nghiên cứu đề xuất

### 3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

*Quy trình nghiên cứu:* bắt đầu với việc thiết kế và thực hiện khảo sát sử dụng bảng câu hỏi Likert 5 cấp độ, qua 3 giai đoạn: (1) Thiết kế và thực hiện khảo sát; (2) Tiến hành nghiên cứu chính thức với 203 giảng viên; (3) Xử lý dữ liệu và rút ra kết luận.

*Cỡ mẫu:* Nghiên cứu này sử dụng kích thước mẫu 220 để đảm bảo tính chính xác thống kê và phù hợp với mô hình nghiên cứu. Theo Hair & cộng sự (2019) đề xuất, việc có một kích thước mẫu lớn hơn 100 là lý tưởng, đặc biệt khi số lượng biến tăng. Với 220 quan sát, nghiên cứu này cung cấp đủ dữ liệu để ước tính thống kê chính xác và phát hiện các hiệu ứng có ý nghĩa thực tiễn. Điều này không chỉ đảm bảo tính chính xác của kết quả mà còn cân nhắc đến khả năng thực hiện nghiên cứu thu thập dữ liệu khó khăn. Kết quả là việc sử dụng kích thước mẫu 220 là một quyết định cân nhắc và phù hợp với mục tiêu và yêu cầu của nghiên cứu.

*Thang đo các khái niệm nghiên cứu:* Nghiên cứu sử dụng thang đo được phát triển từ các nghiên cứu trước và điều chỉnh phù hợp với bối cảnh phục vụ cộng đồng tại các CSGD ĐH. Thang đo LICN dựa trên (Jahan & Kim, 2020; Leung, 2013) với 6 biến quan sát. Thang đo Nhận thức về trách nhiệm dựa trên (Wan & cộng sự, 2023) cũng với 6 biến quan sát. Thang đo Thái độ của giảng viên tham khảo từ (Huang & To, 2022; Rogeleonick & cộng sự, 2020) với 3 biến quan sát. Thang đo ý định tham gia dựa trên (Sufia & cộng sự, 2022) cũng với 3 biến quan sát.

*Phương pháp thu thập dữ liệu khảo sát:* Nghiên cứu này sử dụng bảng câu hỏi Google forms đã được thiết kế trước và phương pháp lấy mẫu thuận tiện để thu thập dữ liệu. Bảng câu hỏi được hoàn thành bởi các giảng viên đang tham gia giảng dạy tại các trường đại học tại thành phố Hồ Chí Minh, gồm có Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Quốc tế Hồng Bàng, Đại học Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Sài Gòn, Đại học Hoa Sen, và Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh. Tác giả đã tiến hành khảo sát 220 người. Trong số này, có 203 phiếu khảo sát hợp lệ được sử dụng để phân tích. 17 phiếu khảo sát còn lại không đáp ứng tiêu chuẩn và bị loại bỏ. Sử dụng phần mềm SmartPLS 4, tác giả đã phân tích mô hình cấu trúc tuyến tính với kích thước mẫu là 203.

*Phương pháp phân tích số liệu:* Nghiên cứu này áp dụng phương pháp PLS-SEM để kiểm tra các giả thuyết và mô hình nghiên cứu đề xuất. PLS-SEM được chọn vì phù hợp với mục tiêu của nghiên cứu. Nó đã trở thành một phương pháp phổ biến để ước tính các mô hình đường dẫn với các biến tiềm ẩn và mối quan hệ của chúng (Sarstedt & cộng sự, 2021). Đây là công cụ thống kê mạnh mẽ, có thể áp dụng cho mọi quy mô dữ liệu. Để đảm bảo độ tin cậy, nghiên cứu sử dụng hệ số Cronbach alpha là 0,70, AVE lớn hơn 0,50 (Hair & cộng

sự, 2010) và chỉ số tương quan Heterotrait-Monotrait nhỏ hơn 0,85 (Henseler & cộng sự, 2015). Đồng thời, để đánh giá mô hình cấu trúc trên SMARTPLS 4, nghiên cứu xem xét các yếu tố: Tính cộng tuyến của các biến độc lập (hệ số VIF <3, Hair và cộng sự, 2019), ý nghĩa các quan hệ tác động trong mô hình (P value < 0.05, Fisher, 1922), đánh giá hệ số xác định R bình phương ( $0 < R \text{ square} < 1$ , Hair & cộng sự, 2017), đánh giá hệ số xác định Q bình phương ( $Q \text{ square} > 0$ , Hair & cộng sự, 2019) và đánh giá hệ số tác động f bình phương ( $f \text{ square} > 0.02$ , Chin, 1998).

#### 4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

##### 4.1. Đặc điểm của mẫu khảo sát

Trong số 203 giảng viên tham gia khảo sát, nữ chiếm đa số với tỷ lệ 58,1%, nam chiếm 41,9%. Tỷ lệ giảng viên đang công tác tại các trường đại học thuộc hệ thống công lập chiếm 61,1%. Đồng thời, 100% giảng viên tham gia khảo sát đã từng tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng trong đó tỷ lệ giảng viên tham gia phục vụ cộng đồng từ 2 lần trở lên trong 1 năm học 58,6%. Về thu nhập, nhóm có thu nhập từ 10 triệu đến dưới 20 triệu đồng chiếm tỷ lệ lớn nhất 46,3%.

Bảng 1. Thông tin đáp viên (n=203)

Đặc điểm	Tỷ lệ %
<i>Giới tính</i>	
Nữ	58,1
Nam	41,9
<i>Hệ thống đơn vị công tác</i>	
Công lập	61,1
Tư thục	38,9
<i>Tần suất tham gia hoạt động cộng đồng</i>	
Tham gia ít nhất 1 lần/năm học	41,4%
Tham gia ít nhất 2 lần/năm học	45,8%
Tham gia ít nhất 3 lần/năm học	12,8%
<i>Nhóm thu nhập</i>	
10 - dưới 20 triệu	46,30%
20 - dưới 30 triệu	31,50%
30 - dưới 40 triệu	14,80%
Trên 40 triệu	7,40%
<i>Đơn vị công tác</i>	
Đại học Công nghiệp TP.HCM	17,70%
Đại học Quốc tế Hồng Bàng	12,30%
Đại học Công nghệ TP.HCM	12,80%
Đại học Sài Gòn	23,20%
Đại học Hoa Sen	13,80%
Đại học Mở TP.HCM	20,20%

Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu, 2024.

##### 4.2. Kết quả đánh giá mô hình đo lường

Kết quả phân tích số liệu đã xác định số liệu nghiên cứu đáp ứng yêu cầu độ tin cậy và giá trị hội tụ của các thang đo trong mô hình đề xuất. Hệ số tải nhân tố (Outer loading) của các thang đo này đều lớn hơn 0,4, hệ số Cronbach's alpha (CA) > 0,6 và độ tin cậy tổng hợp (CR) > 0,7 (Peterson & Kim, 2013). Đồng thời

giá trị tối thiểu được chấp nhận của AVE là 0,5 (Hair & cộng sự, 2014), tất cả giá trị của cấu trúc lớn hơn 0,5. Với các kết quả này, có thể kết luận rằng thang đo của các khái niệm tương ứng, bao gồm: lợi ích cảm nhận, thái độ của giảng viên đối với hoạt động phục vụ cộng đồng và nhận thức về trách nhiệm đối với ý định tham gia hoạt động cộng đồng đều có độ tin cậy cao và đạt giá trị hội tụ (Bảng 2).

Bảng 2. Các chỉ số đo độ tin cậy và giá trị hội tụ

Thang đo	Outer loading	CA	CR	AVE
<b>Lợi ích cảm nhận (LICN)</b>		0,878	<b>0,893</b>	0,634
LICN 1. Tích cực hơn trong nghiên cứu, nâng cao năng lực nghiên cứu.	0,740			
LICN 2. Nâng cao kỹ năng giảng dạy, hiểu biết sâu sắc về cộng đồng.	0,860			
LICN3. Góp phần xây dựng hình ảnh tích cực của tổ chức giáo dục trong cộng đồng.	0,883			
LICN4. Được ghi nhận sự đóng góp và cơ hội nhận các chính sách khuyến thưởng từ các tổ chức.	0,886			
LICN5. Tạo ra hình ảnh tích cực và nâng cao danh tiếng trong cộng đồng.	0,817			
LICN6. Tăng cơ hội gặp gỡ và kết nối.	0,535			
<b>Nhận thức về trách nhiệm (NTTN)</b>		0,895	0,899	0,660
NTTN1. Tôi hiểu được mục tiêu và ý nghĩa của hoạt động cộng đồng.	0,825			
NTTN2. Tôi nhận thấy được nhu cầu và mong muốn của cộng đồng.	0,836			
NTTN3. Tôi sẽ tự chủ trong việc tham gia hoạt động cộng đồng.	0,866			
NTTN4. Tôi cảm nhận được tác động, hiệu quả của hoạt động cộng đồng.	0,895			
NTTN5. Tôi cần phải thể hiện sự trách nhiệm xã hội trong cộng đồng.	0,678			
NTTN6. Việc tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng giúp tôi hoàn thành nghĩa vụ trách nhiệm bắt buộc của giảng viên đối với tổ chức.	0,755			
<b>Thái độ của giảng viên đối với hoạt động cộng đồng (TD)</b>		0,797	0,797	0,711
TD1. Việc tham gia hoạt động cộng đồng mang đến cảm xúc tích cực.	0,845			
TD2. Tôi cảm thấy hứng thú trong việc tham gia hoạt động cộng đồng.	0,857			
TD3. Tôi nhận thấy sự phù hợp của bản thân với mục tiêu và giá trị của các hoạt động phục vụ cộng đồng.	0,829			
<b>Ý định tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng (YD)</b>		0,929	0,930	0,875
YD1. Tôi sẵn sàng tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng.	0,943			

Thang đo	Outer loading	CA	CR	AVE
YD2. Tôi sẽ tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng khi đảm bảo các điều kiện.	0,947			
YD3. Tôi sẽ chia sẻ lợi ích của hoạt động cộng đồng và khuyến khích mọi người tham gia.	0,916			

Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu, 2024.

Bảng 3. Chỉ số HTMT đo lường giá trị phân biệt của các thang đo

	LICN	NTTN	TD	YD
LICN				
NTTN	0,625			
TD	0,604	0,708		
YD	0,665	0,729	0,650	

Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu, 2024.

Chỉ số tương quan Heterotrait-Monotrait (HTMT) được áp dụng để đo lường giá trị phân biệt của các thang đo dạng kết quả, và chỉ số HTMT giữa các cặp biến nhỏ hơn 0,85 thì mô hình đo lường đạt được giá trị phân biệt (Henseler & cộng sự, 2015). Kết quả về giá trị phân biệt của các thang đo (bảng 3) cho thấy rằng các chỉ số HTMT giữa các cặp biến đều nhỏ hơn so với ngưỡng 0,85 nên các thang đo dạng kết quả trong mô hình đạt giá trị phân biệt.

### 4.3. Kết quả đánh giá mô hình cấu trúc SEM

Ý nghĩa các quan hệ tác động trong mô hình:

Fisher (1922) chỉ ra rằng hầu hết các nhà nghiên cứu sử dụng giá trị p là 5% để đánh giá ý nghĩa. Kết quả nghiên cứu (Bảng 4) cho thấy giá trị p của các giả thuyết đều nhỏ hơn 5% và các hệ số tác động đều lớn hơn 0, chỉ ra rằng Lợi ích cảm nhận, Thái độ của giảng viên đối với hoạt động phục vụ cộng đồng và Nhận thức về trách nhiệm đều ảnh hưởng tích cực đến Ý định tham gia hoạt động cộng đồng với hệ số tác động lần lượt là 0,600; 0,174; 0,477. Ngoài ra, Lợi ích cảm nhận cũng ảnh hưởng tích cực đến Thái độ của giảng viên đối với hoạt động phục vụ cộng đồng ( $\beta=0,506$ ,  $p < 0,05$ ) và Nhận thức về trách nhiệm ( $\beta=0,506$ ,  $p < 0,05$ ).

Bảng 4. Kết quả kiểm định giả thuyết

Giả thuyết	Mối quan hệ	Total effect ( $\beta$ )	P values	Kết luận
H2	LICN $\rightarrow$ NTTN	0,552	0,000	Chấp nhận
H3	LICN $\rightarrow$ TD	0,506	0,000	Chấp nhận
H1	LICN $\rightarrow$ YD	0,600	0,000	Chấp nhận
H4	NTTN $\rightarrow$ TD	0,459	0,000	Chấp nhận
H5	NTTN $\rightarrow$ YD	0,477	0,000	Chấp nhận
H6	TD $\rightarrow$ YD	0,174	0,002	Chấp nhận

Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu, 2024.

Kết quả kiểm định  $R^2$  và  $Q^2$ :

Kết quả phân tích mô hình được thể hiện thông qua giá trị  $R^2$  hiệu chỉnh, một chỉ số quan trọng để đánh giá sự phù hợp của mô hình. Giá trị  $R^2$  hiệu chỉnh của các biến trong nghiên cứu được xác định như: Nhận thức về trách nhiệm ( $R^2 = 0,305$ ), thái độ của giảng viên đối với hoạt động phục vụ cộng đồng ( $R^2 = 0,402$ ), ý định tham gia hoạt động cộng đồng ( $R^2 = 0,537$ ). Các giá trị này biểu thị mức độ mà các biến độc lập giải thích cho biến phụ thuộc, với giá trị càng gần 1 cho thấy mô hình có tính giải thích cao và ý nghĩa.



Bảng 5. Đánh giá hiệu suất mô hình: kết quả kiểm định  $R^2$  và  $Q^2$

	<b>R-square</b>	<b>R<sup>2</sup> adjusted</b>	<b>Q<sup>2</sup></b>
NTTN	0,305	0,301	0,197
TD	0,402	0,396	0,276
YD	0,537	0,530	0,461

Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu, 2024.

Để đánh giá tính dự báo của mô hình đường dẫn, chúng tôi áp dụng thủ tục dò tìm (blindfolding) để tính toán hệ số  $Q^2$ . Theo Tenenhaus & cộng sự (2005),  $Q^2$  được sử dụng để đánh giá chất lượng tổng thể của các mô hình thành phần. Nếu tất cả các mô hình thành phần đều có  $Q^2$  lớn hơn 0, điều này chỉ ra rằng mô hình cấu trúc tổng thể của nghiên cứu đạt được chất lượng. Kết quả nghiên cứu trong Bảng 5 cho thấy các giá trị  $Q^2$  cho NTTN=0.197, TD=0.276 và YD=0.461, đều lớn hơn 0 và nằm trong khoảng từ 0 đến 0,5. Điều này cho thấy rằng các biến ngoại sinh có khả năng dự báo các biến nội sinh trong mô hình và mức độ dự báo chính xác nằm ở mức từ thấp đến trung bình (Hair & cộng sự, 2019).

*Kết quả kiểm tra các mối quan hệ gián tiếp*

Kết quả bảng 6 cho thấy, tất cả các mối quan hệ trung gian trong mô hình nghiên cứu đều đạt được mức ý nghĩa thống kê và được chấp nhận, với các giá trị p đều nhỏ hơn 0,05, một ngưỡng quan trọng để xác định tính đáng tin cậy của các mối quan hệ trong phân tích đường dẫn. Điều này cho thấy rằng các biến độc lập có ảnh hưởng đáng kể đến biến phụ thuộc thông qua các biến trung gian tương ứng.

*Bảng 6. Kết quả kiểm tra các mối quan hệ gián tiếp*

<b>Mối quan hệ</b>	<b>Total effect (β)</b>	<b>P values</b>	<b>Kết luận</b>
LICN → NTTN → TD	0,253	0,000	Chấp nhận
LICN → TD → YD	0,044	0,017	Chấp nhận
LICN → NTTN → YD	0,219	0,000	Chấp nhận
NTTN → TD → YD	0,080	0,003	Chấp nhận

Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu, 2024.

Kết quả nghiên cứu chỉ ra lợi ích cảm nhận ảnh hưởng đến ý định tham gia hoạt động cộng đồng thông qua thái độ của giảng viên đối với hoạt động phục vụ cộng đồng và nhận thức về trách nhiệm, với hệ số tác động lần lượt là 0.219 và 0.044 ( $p < 0.05$ ). Ngoài ra, nhận thức về trách nhiệm cũng là biến trung gian trong mối quan hệ giữa lợi ích cảm nhận và thái độ của họ với hoạt động phục vụ cộng đồng ( $\beta=0.253$ ,  $p < 0.05$ ). Tương tự, thái độ của giảng viên với hoạt động phục vụ cộng đồng là biến trung gian trong mối quan hệ giữa nhận thức về trách nhiệm và ý định tham gia hoạt động cộng đồng ( $\beta=0.253$ ,  $p < 0.05$ ). Các kết quả này cho thấy sự tích cực đáng kể của ảnh hưởng của các biến độc lập đến biến phụ thuộc, hỗ trợ cho các giả thuyết nghiên cứu được chấp nhận.

Đánh giá hệ số tác động f bình phương

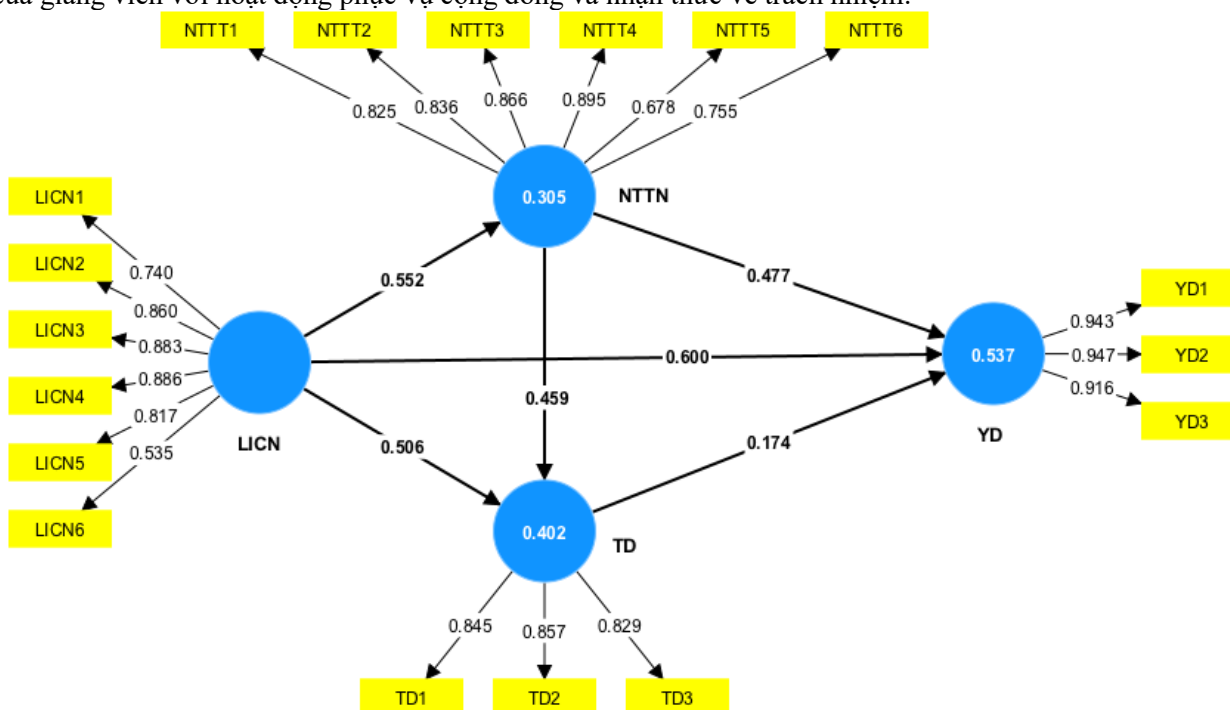
*Bảng 7. Đánh giá hệ số tác động f<sup>2</sup>*

	<b>LICN</b>	<b>NTTN</b>	<b>TD</b>	<b>YD</b>
LICN		0.439	0.074	0.120
NTTN			0.245	0.190
TD				0.039
YD				

Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu, 2024.

Theo Cohen (1988), giá trị  $f^2$  đạt 0.02, 0.15 và 0.35 tương ứng với mức tác động nhỏ, trung bình và lớn. Nếu  $f^2 < 0.02$ , biến độc lập được coi là không ảnh hưởng đến biến phụ thuộc. Tổng hợp giá trị  $f^2$  của các mối quan hệ ý nghĩa (0.074 đến 0.439) cho thấy mức độ ảnh hưởng từ nhỏ đến lớn (bảng 7).

Mô hình cấu trúc về mối quan hệ giữa các yếu tố tác động và ý định tham gia hoạt động cộng đồng được thể hiện trong hình 2, mô hình có giá trị R<sup>2</sup> điều chỉnh của biến ý định tham gia hoạt động cộng đồng đạt 0,537. Điều này cho thấy, có 53,7% sự biến động của biến này được giải thích bởi lợi ích cảm nhận, thái độ của giảng viên với hoạt động phục vụ cộng đồng và nhận thức về trách nhiệm.



Hình 2. Mô hình yếu tố ảnh hưởng đến ý định tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng của giảng viên  
 Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu, 2024.

## 5. THẢO LUẬN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

**Lợi ích cảm nhận** có mối liên hệ tích cực và đáng kể với ý định tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng của giảng viên ( $\beta = 0,60$ ), được ủng hộ bởi các nghiên cứu trước đó (Islam, 2020; Osore & cộng sự, 2022). Nó tác động tích cực đến nhận thức về trách nhiệm và thái độ với việc tham gia vào hoạt động cộng đồng ( $\beta=0,552$  và  $\beta=0,506$ ,  $p < 0,05$ ), và hai yếu tố này đồng thời cũng là các biến trung gian trong mối quan hệ giữa lợi ích cảm nhận và ý định tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng ( $\beta=0,219$  và  $\beta=0,044$ ,  $p < 0,05$ ). Điều này làm củng cố vai trò lợi ích cảm nhận trong hình thành nhận thức và hành vi của giảng viên. Phát hiện này lấp đầy khoảng trống về mặt học thuật và phù hợp với các nghiên cứu trước đây (Li & cộng sự, 2011; Nasir & Rahim, 2020). Kết quả thảo luận cho thấy “lợi ích cảm nhận” đóng vai trò quan trọng, trong việc thúc đẩy ý định tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng của giảng viên. Do vậy, CSGD ĐH có thể tham khảo các hàm ý quản trị sau để khuyến khích giảng viên tham gia hoạt động cộng đồng:

- (i) Tạo cơ hội trải nghiệm lợi ích cảm nhận: Thiết kế chương trình đa dạng, khuyến khích chia sẻ kinh nghiệm và công nhận đóng góp của giảng viên.
- (ii) Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động phục vụ cộng đồng: Tổ chức hội thảo, kết hợp hoạt động này vào chương trình đánh giá giảng viên, và khuyến khích lãnh đạo tham gia.
- (iii) Hỗ trợ giảng viên: Cung cấp nguồn lực tài chính, thời gian linh hoạt và kết nối với tổ chức cộng đồng. Điều này, tạo điều kiện thuận lợi và khích lệ sự tham gia tích cực vào hoạt động phục vụ cộng đồng.

**Nhận thức về trách nhiệm** cũng tác động tích cực và đáng kể đến ý định tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng của giảng viên ( $\beta = 0,477$ ,  $p=0,000 < 5\%$ ) và thái độ của giảng viên đối với hoạt động phục vụ cộng đồng ( $\beta = 0,459$ ,  $p=0,000 < 5\%$ ). Làm nổi bật vai trò nhận thức về trách nhiệm đến góp phần làm gia tăng ý

định tham gia hoạt động cộng đồng của giảng viên. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu trước đó (Wan & cộng sự, 2023; Wan & cộng sự, 2022). Kết quả nghiên cứu, chỉ ra vai trò quan trọng của “nhận thức về trách nhiệm” trong việc thúc đẩy ý định tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng của giảng viên. CSGD ĐH có thể thực hiện các hành động sau để nâng cao nhận thức về trách nhiệm và khuyến khích giảng viên tham gia:

(i) Tăng cường giáo dục về trách nhiệm xã hội: Đưa nội dung về trách nhiệm xã hội vào chương trình đào tạo, tổ chức các hội thảo và khuyến khích giảng viên nghiên cứu và chia sẻ kiến thức về trách nhiệm xã hội.

(ii) Tạo môi trường làm việc khuyến khích thực hành trách nhiệm xã hội: Công nhận và khen thưởng đóng góp của giảng viên, tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích lãnh đạo các phòng ban tham gia.

(iii) Gắn kết hoạt động phục vụ cộng đồng với sứ mệnh và mục tiêu của nhà trường: Lồng ghép hoạt động phục vụ cộng đồng vào hoạt động đào tạo và nghiên cứu, hợp tác với tổ chức cộng đồng và quảng bá hình ảnh nhà trường thông qua hoạt động phục vụ cộng đồng.

Thái độ của giảng viên đối với hoạt động cộng đồng ảnh hưởng tích cực đến ý định tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng của họ ( $\beta = 0,174$ ,  $p = 0,002 < 0,05$ ). Điều này cho thấy thái độ góp phần quan trọng thúc đẩy giảng viên có ý định tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng (Sufia & cộng sự, 2022). Kết quả nghiên cứu chỉ ra vai trò quan trọng của “thái độ của giảng viên với hoạt động cộng đồng” trong việc thúc đẩy ý định tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng của giảng viên. Do đó, để nâng cao thái độ tích cực ở họ và khuyến khích họ tham gia nhiều hơn, các cơ sở giáo dục đại học có thể thực hiện các biện pháp sau:

(i) Tạo môi trường làm việc khuyến khích tham gia hoạt động cộng đồng bằng cách khuyến khích lãnh đạo tích cực hỗ trợ và cung cấp nguồn lực, cơ sở vật chất, và thời gian linh hoạt. Hỗ trợ kết nối giảng viên với các tổ chức cộng đồng phù hợp.

(ii) Tổ chức các hoạt động giúp giảng viên hiểu rõ hơn về lợi ích của hoạt động cộng đồng, bằng cách mời diễn giả chia sẻ kinh nghiệm, tổ chức buổi tọa đàm và quảng bá hình ảnh tích cực của hoạt động này.

(iii) Khuyến khích giảng viên chia sẻ kinh nghiệm tham gia hoạt động cộng đồng bằng cách tổ chức hội thảo, tạo diễn đàn để họ chia sẻ và công nhận đóng góp của họ thông qua phần thưởng và sự công nhận.

Những đề xuất này có thể giúp CSGD ĐH ở Việt Nam thúc đẩy ý thức cộng đồng và tạo ra ảnh hưởng tích cực với xã hội, góp phần gia tăng danh tiếng, thu hút sự quan tâm của sinh viên và nhân tài, vì họ thấy cơ sở giáo dục không chỉ là nơi học tập mà còn là một phần của cộng đồng, nơi họ có thể tham gia vào hoạt động có ý nghĩa và góp phần sự phát triển xã hội.

## 6. KẾT LUẬN

Nghiên cứu này, đưa ra đóng góp quan trọng cả lý thuyết và thực tiễn liên quan đến việc, thúc đẩy ý định tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng của giảng viên tại cơ sở giáo dục đại học.

*Về mặt lý thuyết:* Nghiên cứu này làm rõ vai trò của "lợi ích cảm nhận", "nhận thức về trách nhiệm" và "Thái độ của giảng viên đối với hoạt động cộng đồng" trong việc thúc đẩy ý định tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng của giảng viên. Kết quả hỗ trợ giả thuyết nghiên cứu, tăng tính tin cậy và giá trị của nghiên cứu. Đồng thời, cũng điền vào khoảng trống trong nghiên cứu hiện có, tập trung vào một chủ đề ít được nghiên cứu trước đây, đặc biệt là trong bối cảnh Việt Nam.

*Về mặt thực tiễn:* Nghiên cứu, đề xuất các hàm ý quản trị cụ thể cho cơ sở giáo dục đại học, nhằm khuyến khích giảng viên tham gia nhiều hơn vào hoạt động phục vụ cộng đồng. Cung cấp gợi ý để nhà quản lý giáo dục hiểu rõ hơn về yếu tố thúc đẩy giảng viên tham gia hoạt động này, xây dựng chiến lược phù hợp. Đồng thời, khuyến khích giảng viên tham gia bằng cách, tạo ra nhận thức và lợi ích cụ thể từ việc tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng.

Nhìn chung, đề tài này có ý nghĩa khoa học và thực tiễn quan trọng, góp phần thúc đẩy sự phát triển hoạt động phục vụ cộng đồng, ở cơ sở giáo dục đại học, hướng đến xây dựng môi trường giáo dục nhân văn và có trách nhiệm với xã hội.

**Hạn chế và gợi ý hướng nghiên cứu tiếp theo:** Dựa trên các kết quả thu được, bài viết có một số đóng góp mới vào lý thuyết về ý định tham gia hoạt động cộng đồng của giảng viên tại các CSGD ĐH tại Việt Nam. Thông qua mô hình các yếu tố ảnh hưởng, nghiên cứu này giải thích được cách thức giảng viên, hình thành nên

các ý định tham gia hoạt động cộng đồng dựa trên các yếu tố tâm lý bên trong như, nhận thức và thái độ. Đặc biệt hơn, bài viết này cũng cung cấp bằng chứng thực tiễn cho thấy ảnh hưởng tích cực và mạnh mẽ của lợi ích cảm nhận quan trọng, thúc đẩy họ tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng. Tuy nhiên, những hạn chế bao gồm dữ liệu được thu thập thông qua lấy mẫu thuận tiện, ảnh hưởng đến tính đại diện và cỡ mẫu là 203, mặc dù đủ nhưng có thể lớn hơn. Nghiên cứu trong tương lai, nên xem xét mở rộng quy mô mẫu và kết hợp yếu tố bổ sung bổ sung thêm một số biến mới để giải thích nhiều hơn về ý định tham gia hoạt động cộng đồng.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] E. Agustina, A. Rohmah, and H. R. Kuspiyah, “English tutoring assistance and social service at the Roudlotut Thullab Education and Social Foundation,” *Journal of Indonesian Community Engagement*, vol. 1, no. 1, pp. 1–5, 2019, doi: 10.30599/jimi.v1i1.415.
- [2] O. S. Agyemang, A. Ansong, and M. Kyeraa, “Let’s talk about firm responsibility: the perception of individual Ghanaian shareholders on corporate social responsibility,” *Social Responsibility Journal*, vol. 12, no. 3, pp. 439–462, 2016.
- [3] A. H. Ahmad, R. U. A. Fauzi, A. S. A. Ditta, I. Idris, and M. F. M. Yazid, “The role of perceived benefits and perceived risks towards the consumers’ purchase intention via Ecommerce: An evidence from Indonesia,” *Solid State Technology*, vol. 63, no. 2s, pp. 3257–3274, 2020.
- [4] I. Ajzen, *Understanding attitudes and predicting social behavior*, Englewood Cliffs, 1980.
- [5] A. Asep, D. Helmi, and P. Ansiska, “Training on Developing E-Module-Based Learning Media for Teachers at SMP Negeri 4 Kerinci,” *PAKEM: Journal of Community Engagement*, vol. 2, no. 2, pp. 117–122, 2022, doi: 10.30598/pakem.2.2.117-122.
- [6] H. A. Bahammam and S. A. Bahammam, “Service-learning’s impact on dental students’ attitude to community service,” *BMC Medical Education*, vol. 23, no. 1, p. 59, 2023, doi: 10.1186/s12909-023-04045-2.
- [7] T. Ben Yahya, N. M. Jamal, B. Sundarakani, and S. Z. Omain, “The Effects of Data Security and Perceived Benefits on Mobile Phone Recycling Behaviour and the Recycling Intention Mediation Role,” *Recycling*, vol. 8, no. 1, p. 27, 2023, doi: 10.3390/recycling8010027.
- [8] C. Borkoski and S. K. Prosser, “Engaging faculty in service-learning: opportunities and barriers to promoting our public mission,” *Tertiary Education and Management*, vol. 26, pp. 39–55, 2020.
- [9] R. M. Brenner, “Building Community Resilience through Academic and Practitioner Partnerships,” *Service-Learning for Disaster Resilience*, pp. 37–50, Routledge, 2022.
- [10] D. Butin, *Service-learning in higher education: Critical issues and directions*, Springer, 2005.
- [11] A. B. Carroll, “A history of corporate social responsibility: Concepts and practices,” 2008.
- [12] X. Chi, M. An, Y. Lin, X. Mo, L. Xiong, and T. Wang, “Analysis of the Cultivation of University Students’ Community Service Innovation Ability Based on the “SECI” Model—Take the He Dong Community as an Example,” *Academic Journal of Humanities & Social Sciences*, vol. 6, no. 10, 2023, doi: 10.25236/ajhss.2023.061013.
- [13] J. H. Davis, C. Robbins, and D. Maurer, “Facilitating Volunteer Community Engagement Service,” *Journal of Nursing Education*, vol. 59, no. 3, pp. 166–168, 2020.
- [14] J. Dunn, “The Impact of Community Service in the Classroom Setting: A Research Study,” 2018.
- [15] H. Emilia, “Forms and Characteristics of Community Engagement Implemented by Higher Education Institutions,” *Journal of Community Engagement*, vol. 2, no. 3, pp. 122–130, 2022.
- [16] S. J. G. Gonzalez, “A reflection on community-service activities: Influence of teaching-learning through community-service activities in undergraduate students,” *Kronos—The Language Teaching Journal*, vol. 4, no. 1, pp. 31–42, 2023.
- [17] J. F. Hair, W. C. Black, B. J. Babin, and R. E. Anderson, *Multivariate data analysis*, vol. 8th, 2019.
- [18] J. F. Hair, W. C. Black, B. J. Babin, and R. E. Anderson, *Multivariate data analysis*, 2010.

- [19] J. Henseler, C. M. Ringle, and M. Sarstedt, “A new criterion for assessing discriminant validity in variance-based structural equation modeling,” *Journal of the Academy of Marketing Science*, vol. 43, pp. 115–135, 2015.
- [20] B. A. Holland, “Factors and strategies that influence faculty involvement in public service,” *Building the Field of Higher Education Engagement*, pp. 55–62, Routledge, 2019.
- [21] C. Huang, “Employees’ perception of corporate social responsibility: Corporate volunteer and organizational commitment,” *International Business Research*, vol. 9, no. 9, pp. 142–149, 2016.
- [22] G. Huang and W. M. To, “Casino employees' intention to participate in corporate community involvement activities—an extended value-attitude-intention model,” *Asian Education and Development Studies*, vol. 11, no. 3, pp. 521–534, 2022.
- [23] K. M. Hummel, “Target-language community involvement: Second-language linguistic self-confidence and other perceived benefits,” *Canadian Modern Language Review*, vol. 69, no. 1, pp. 65–90, 2013.
- [24] Y. Leung, “Perceived Benefits,” *Encyclopedia of Behavioral Medicine*, M. D. Gellman and J. R. Turner, Eds., Springer New York, pp. 1450–1451, 2013, doi: 10.1007/978-1-4419-1005-9\_1165.
- [25] P. Li, C. Han, Y. Lei, C. B. Holroyd, and H. Li, “Responsibility modulates neural mechanisms of outcome processing: An ERP study,” *Psychophysiology*, vol. 48, no. 8, pp. 1129–1133, 2011.
- [26] F. D. Mobo, S. Siahaan, A. Saadoon, and R. Ranjan, “Involvement of Faculty in Research and Community Extension,” 2022.
- [27] M. I. M. Nasir and A. A. Rahim, “Community attitude towards urban green-blue space and perceived cultural ecosystem benefits: A preliminary study at Taiping Lake Garden, Perak, Malaysia,” *Malaysian Journal of Social Sciences and Humanities (MJSSH)*, vol. 5, no. 11, pp. 228–239, 2020.
- [28] V. I. Nursyirwan, N. Valentika, C. Basir, G. Sastro, and I. Ilmadi, “Discussion of Scholastic Potential Test Questions in the 2020 SBMPTN to Improve the Quality of Online Services Amid the Covid-19 Pandemic at MATRIKS Tutoring and Private Institutions,” *Empowered Indonesia*, vol. 1, no. 2, pp. 55–60, 2020.
- [29] F. D. Pertiwi, “National Standards of Community Engagement,” *Journal of Community Engagement*, vol. 2, no. 3, pp. 131–139, 2022.
- [30] W. Putri, F. A. Kesaulya, and Y. D. Pratama, “Student Behavior Intention: An Analysis Of Culture, Lecturer Performance, and Academic Services Quality A Case Study in Musi Charitas Catholic University,” *Journal of Accounting and Strategic Finance*, vol. 2, no. 1, pp. 34–47, 2019.
- [31] A. Rahim, S. Saleem, and M. Noman, “A Case Study on the Effectiveness of a College Civic Engagement Program in Gulmit Gojal Hunza, Pakistan,” *International Journal of Social Science & Entrepreneurship*, vol. 3, no. 2, pp. 19–34, 2023.
- [32] M. A. Ramlan, N. S. Yee, and Z. A. Zainal Abidin, “Social acceptance towards person with mobility impairment participation in nature-based recreation activities based on the theory of planned behaviour,” *World Leisure Journal*, vol. 65, no. 3, pp. 390–407, 2023.
- [33] A. Rogeleonick, B. Purwandari, R. Satria, M. Purwaningsih, and L. Kumaralalita, “Factors Influencing the Community's Intention to Participate in Public Services: The Perspective of the Ministry of Education and Culture,” *Proceedings of the 2020 The 6th International Conference on E-Business and Applications*, 2020.
- [34] L. R. Said, H. U. Anisah, M. R. Firdaus, R. Rusniati, and M. K. Rachman, “The Impact of Perceived Benefits of Corporate Social Responsibility Initiatives on Wetland Farming Communities in Indonesia,” *WSEAS Transactions on Business and Economics*, vol. 19, pp. 402–413, 2022.
- [35] M. Sarstedt, C. M. Ringle, and J. F. Hair, “Partial least squares structural equation modeling,” *Handbook of market research*, Springer, pp. 587–632, 2021.
- [36] S. H. Schwartz, “Normative influences on altruism,” *Advances in experimental social psychology*, vol. 10, pp. 221–279, Elsevier, 1977.
- [37] H. Simanjuntak, J. P. Manurun, D. E. Sihombing, L. W. Tambunan, F. Hutasoit, R. A. Situmorang, and O. Ongsina, “Fun and free tutoring courses at the elementary school of Beerseba Educational Foundation,” *Encyclopedia of Journal*, vol. 4, no. 3, pp. 299–303, 2022.

- [38] A. N. Simonds, J. Abd Hamid, A. Khatibi, and S. F. Azam, "Conceptualizing perceived benefits and student enrollment intention," *Russian Law Journal*, vol. 11, no. 7S, pp. 145–151, 2023, doi: 10.52783/rlj.v11i7s.1087.
- [39] R. Sufia, M. Anas, and M. Sulaiman, "Conducting classroom action research training for teachers at MI Fathul Ulum in Muncar, Banyuwangi," *KHIDMATUNA: Journal of Community Engagement*, vol. 1, no. 1, pp. 9–16, 2022, doi: 10.36781/khidmatuna.v1i1.341.
- [40] X. Wan, R. Wang, J. Deng, Y. Zhao, Y. Zhang, and H. Li, "Antecedents of public participation intention in waste incineration power projects: an empirical study from China," *Journal of Environmental Planning and Management*, vol. 66, no. 11, pp. 2274–2294, 2023.
- [41] X. Wan, Y. Zhang, P. Mao, H. Li, R. Wang, X. Yi, and X. Zhao, "How perceived corporate social responsibility and public knowledge affect public participation intention: evidence from Chinese waste incineration power projects," *Engineering, Construction and Architectural Management*, vol. 29, no. 10, pp. 4107–4131, 2022.
- [42] M. Yusuf, I. Pahala, I. G. K. A. Ulupui, I. Muliastari, N. Hasanah, A. A. Samsi, and G. M. Zairin, "Training Basic Skills of Scientific Writing and Publication to Improve Research Competence," *Jurnal Pemberdayaan Masyarakat Madani (JPMM)*, vol. 6, no. 2, pp. 375–382, 2022.

## THE IMPACT OF PERCEIVED BENEFITS ON THE INTENTION TO ENGAGEMENT COMMUNITY SERVICE OF FACULTY AT HIGHER EDUCATION INSTITUTIONS

LE THI HUONG

*Faculty of Commerce and Tourism, Industrial University of Ho Chi Minh City*

[lETHIhuong.18@iuh.edu.vn](mailto:lETHIhuong.18@iuh.edu.vn)

**Abstract.** This study was conducted to elucidate the intention to participate in community service activities of lecturers at higher education institutions by evaluating the influence of Perceived Benefits on behavioral intention . Using survey data of 203 lecturers and structural model analysis (PLS-SEM). Research results show that Perceived Benefits, Perceived Responsibility and Attitude have a positive influence on the intention to participate in community service activities. Furthermore, the study found that two factors: Perception of responsibility and Attitude play a mediating role in the relationship between Perceived Benefits and lecturers' intention to participate in community service activities. The findings of this study provide useful insights for higher education institution administrators regarding the influence of Perceived Benefits on Perceived Responsibility and Attitudes. It increases the certainty in participating in community service activities of lecturers at higher education institutions.

**Keywords:** *perceived benefits, perceived responsibility, community service.*

*Ngày nhận bài: 15/4/2024*

*Ngày chấp nhận đăng: 27/5/2024*